



DOI:10.22144/ctu.jvn.2020.130

## Ý THỨC NGHỆ THUẬT VÀ NỖ LỰC SÁNG TẠO CỦA CHẾ LAN VIÊN QUA DI CẢO THƠ

Nguyễn Lâm Điền\*

Khoa Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Tây Đô

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Lâm Điền (email: nldien@ctu.edu.vn)

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/05/2020

Ngày nhận bài sửa: 02/06/2020

Ngày duyệt đăng: 28/10/2020

### Title:

Artistic sense and creative endeavor of Che Lan Vien through Di cao tho

### Từ khóa:

Chế Lan Viên, Di cao thơ, nỗ lực sáng tạo, ý thức nghệ thuật

### Keywords:

Artistic sense, Che Lan Vien, creative endeavor, Di cao tho

### ABSTRACT

Di cao tho has many wonderful and especially excellent poems which express clearly thinking, concerns and profound philosophy containing Che Lan Vien's love to life and to poetry. Through page to page of Di cao tho, readers perceive his artistic sense and creative endeavor. He did not satisfy with his success; on the contrary, he was always responsible for mission of art and put extraordinary effort into creative journey because of the progress of art. Studying Di cao tho from this perspective, the article will contribute to further clarifying the poet's intellectual beauty, talent, personality and his unique contributions to modern Vietnamese poetry.

### TÓM TẮT

Di cao thơ có nhiều bài thơ hay, nhiều bài thơ đặc biệt xuất sắc thể hiện rõ những suy ngẫm, trăn trở và triết lí sâu sắc mang nặng tình đời, tình thơ của Chế Lan Viên. Đến với Di cao thơ, người đọc cảm nhận được ý thức nghệ thuật và sự nỗ lực sáng tạo của ông trên từng trang thơ. Ông không tự bằng lòng với những thành công đã có, trái lại, luôn ý thức sâu sắc về sứ mệnh của nghệ thuật và có nỗ lực phi thường trên hành trình sáng tạo vì sự tiến bộ của nghệ thuật. Tìm hiểu Di cao thơ từ phương diện này, bài viết sẽ góp phần làm rõ thêm về đẹp trí tuệ, tài hoa, nhân cách và những cống hiến đặc sắc của Chế Lan Viên cho thơ Việt Nam hiện đại.

Trích dẫn: Nguyễn Lâm Điền, 2020. Ý thức nghệ thuật và nỗ lực sáng tạo của Chế Lan Viên qua Di cao thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 56(5C): 201-205.

### 1 MỞ ĐẦU

Sau hơn nửa thế kỉ lao động nghệ thuật, Chế Lan Viên đã để lại cho đời những trang thơ “sáng chói tâm hồn” và đậm đà “mùi hương trí tuệ”. Đó chính là kết quả của một tâm hồn thơ trí tuệ, tài hoa, đắm thích thiết tha nghĩa tình, luôn ý thức sâu sắc về nghệ thuật và luôn biết nỗ lực sáng tạo. Đặc biệt, khi đến với 3 tập *Di cao thơ* của Chế Lan Viên trong đó có nhiều bài thơ được ông viết khi mang trọng bệnh, khi “chờ ngọn lửa của lò để đến Vùng Quên”, người

đọc cảm nhận được tình yêu cuộc sống, sự trải nghiệm “kết tinh một đời sóng gió” và những suy ngẫm về mình, về đời, về thơ của ông. Từ những vần thơ tâm huyết chưa kịp đăng, hay chưa thể đăng bởi nhiều lí do, người đọc nhận thấy ẩn chứa bao điều ý nghĩa, bao thông điệp mà Chế Lan Viên muốn gửi gắm đến *Người mai sau*. Sau gần 30 năm kể từ khi ra đời, những thành công của *Di cao thơ* tập I, II và III (Chế Lan Viên, 1992, 1993, 1996) đã được các nhà nghiên cứu quan tâm khám phá thành công ở nhiều phương diện. Tuy nhiên, việc tiếp tục luận giải

và làm rõ hơn ý thức nghệ thuật và nỗ lực sáng tạo của Chế Lan Viên qua *Di cảo thơ* vẫn là điều cần thiết. Hi vọng, từ một góc nhìn, chiều kích khác khi tiếp cận, cảm nhận *Di cảo thơ* ở vấn đề này, bài viết sẽ góp phần minh chứng thêm về đẹp trí tuệ, tài hoa và nhân cách của Chế Lan Viên - con người: “không thể lấy kích thước thường mà hòng đo được” (Hoài Thanh và Hoài Chân, 1968).

## 2 Ý THỨC NGHỆ THUẬT CỦA CHẾ LAN VIÊN TRONG DI CẢO THƠ

Vào những tháng năm cuối đời, khi mang trọng bệnh, Chế Lan Viên ý thức sâu sắc về quỹ thời gian còn lại của đời mình. Thời gian với ông lúc này càng trở nên vô giá và nhiều bài thơ ở *Di cảo thơ* chan chứa nỗi niềm đó của ông. Trong khoảng thời gian hạn hẹp đó, nhất là năm 1987, 1988, nhà thơ đã vượt lên mình để dồn sức nhìn lại mình, suy ngẫm tiếp về đời, về nghệ thuật thơ “ở cái bề sâu, ở cái bề sau, ở cái bề xa”.

Ý thức nghệ thuật là sự nhận thức nghệ thuật gắn liền với khát vọng về những điều kì diệu, mới lạ, về chân lí của cái đẹp, sự tiến bộ xã hội và quá trình sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Trên hành trình sáng tạo thơ, Chế Lan Viên luôn ý thức tìm tòi, khổ luyện để mong tạo nên cái “phi thường” và cái “thần mới” cho thơ. Ý thức đó được ông thể hiện qua nhiều bài thơ như: *Nghĩ về thơ; Nghĩ về nghề, nghĩ về thơ, nghĩ...; Số tay thơ; Thơ bình phương – Đời lập phương; Nghề của chúng ta; Thơ cầm tay; Thơ về thơ;... Chế Lan Viên* tâm niệm: “nghề thơ” cần phải nắm bắt chính xác “vòng quay thời đại” để “tạo nên mùa”. *Nghề của chúng ta* đòi hỏi nhà thơ vừa phải biết giữ gìn, trân trọng và phát huy tài năng “bẩm sinh trời cho”, vừa không ngừng học hỏi, tự bồi dưỡng, trau dồi, rèn luyện và luôn biết *Săn thơ, Tìm thơ* để làm nên bản sắc riêng, “cái tạng riêng” cho mình. Ông cảm nhận thơ như một dòng sông - *Sông thơ* và ý thức “Sông thơ cạn dòng/ Anh làm gì? / Làm thơ đào sông” để khơi nguồn sáng tạo và biết cách “Vạch câu thơ sáng ngời qua sự thế rối tinh”. Ông tự ý thức: “Tôi làm thơ nửa đời/ Đã già và đã tãi”, để rồi biết vượt lên cái “sức ì luôn trôi buộc” và “bớt điều kiêng kị”, không ngần ngại khi *Lộn trái* tâm hồn, trở lại với chính mình, mong tìm được điều mới lạ.

Cũng vì lẽ trên, những năm cuối đời dù mang trọng bệnh nhưng ý thức tìm tòi, đổi mới vẫn luôn trào dâng. Trong không gian nhỏ hẹp, trầm lắng ở Viên Tĩnh Viên, tầm nhìn và sức nghĩ về nghệ thuật của Chế Lan Viên vẫn vươn tới, càng xa rộng, càng sâu sắc hơn. Ông đòi hỏi, nhà thơ phải có sự khai vỡ mới, phải đối mặt với những thử thách mới của thời

đại và nhìn nhận việc “tìm thơ như tìm trầm giữa ngàn cao lăm hồ”, từ đó cho rằng:

“Người làm thơ phải biết đánh hơi tài như kẻ đi săn

*Những câu thơ ẩn giữa rừng như thú dữ*

*Làm cho hồn anh thành suối trong, tơ mồn cỏ*

*Câu thơ về ăn, mặc bẫy một vản”.*

(*Săn thơ*)

Hay là: “*Làm thơ là đem tên quả ngon ví với môi người*

*Gửi tên người vào trong hơi gió*

*Rồi đem gió nhập vào bão dữ*

*Và nhật bên thềm một cánh hoa rơi”.*

(*Làm thơ*)

Với ý thức nghệ thuật đó, Chế Lan Viên càng thao thức trăn trở khi nghĩ về con đường thơ. Trong bài *Tìm đường*, ông những mong mỗi câu thơ đều phải vượt lên mình để thoát khỏi cảnh: “Ôi! Con đường không ra đường của kẻ tìm thơ/ Cái thơ không ra thơ của kẻ tìm đường” và khẳng định:

“*Hoa tôi hái trên trời*

*Cũng chính là nước mắt*

*Dưới xa kia”.*

Trong cảnh bộn bề, nhiều nghịch lí của cuộc sống hiện tại, nhà thơ càng không thể né tránh thực tại; trái lại, phải xem đó như là *Cuộc chiến* đầy thử thách với người nghệ sĩ. Trong cuộc chiến đó, ông khát vọng “Trao cho người viên ngọc thơ tuyệt vời chói lọi/ Nghìn năm...” và có như thế nhà thơ mới có thể tồn tại và mới “để lại dấu chân, hành cây, viên sỏi .../ Cho người theo sau không cô đơn”.

Vì lẽ trên, dù ý thức nghệ thuật Chế Lan Viên được xuất phát từ những bối cảnh, và phương diện khác nhau nhưng điểm nhất quán soi sáng quá trình sáng tạo thơ của ông là: “thơ cần có ích / hãy bắt đầu từ nơi ấy mà đi”, đó cũng là chân lí nghệ thuật mà nhà thơ luôn hướng tới. Bởi thế, trong *Di cảo thơ*, không ít những câu hỏi được đặt ra như: “ích gì?”, “cho gì?”, “cần gì?”, “có cần đâu?”, “có kịp không?”, “tay thứ mấy?”, “ai đọc nữa đâu?”, “Ai? Tôi!”... Những câu hỏi đó đã thể hiện chân tình nỗi niềm trăn trở, day dứt của ông về sứ mệnh của nghệ thuật.

Nếu ở những bài thơ được sáng tác thời kì trước đó, ông ý thức thơ phải “thành hành hoa mát mắt

cho đời”, “hầm chông giết giặc”, thơ có khả năng kì diệu: “tát bễ”, “cân đời”, thơ góp phần làm cho con người tin yêu hơn cuộc sống, thì giờ đây, trước những đổi thay của đời sống xã hội, ông tiếp tục đòi hỏi thơ phải góp “thêm tiếng cười”, “thêm hạt lệ”, “thêm vị muối cho đời” và nhất là “thơ phải trả lời”, phải có khả năng giải đáp được những gì đã, đang và sẽ xảy ra trong đời sống. Chính sự nhận thức đó đã làm cho nhà thơ thao thức, trăn trở trước bao biến động và nghịch lí đang tồn tại giữa đời. Có khi Chế Lan Viên cảm thấy “ngòi bút, trang thơ anh bất lực”, “nhựa hồn anh khô kiệt”, nhất là khi những thân phận khổ đau “cần một câu thơ giải đáp về đời ... Cũng từ ý thức đó, tự sâu thẳm lương tâm, ông đối thoại với chính mình, dẫn vật “xấu hổ”, tự vấn và cảm nhận đã mắc *Nợ* đời với đời :

*“Nợ xương máu, nợ áo cơm, một ngum nước khát lòng,*

*Một hạt muối đêm công đồn, cái hôn khi ra trận”*

(*Nợ*)

Ý thức về điều đó, nhà thơ đã tự nhận trách nhiệm về mình – trách nhiệm của một nghệ sĩ với đời và mong muốn có được những câu thơ giúp bao người vượt khỏi những nhọc nhằn, gian khổ để “Giữa buồn tủi chua cay vẫn có thể cười”.

Chế Lan Viên quan niệm nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng có những tác dụng rất kì diệu. Thơ là *Thuốc* “có ích cho nỗi đau người” có khả năng chữa lành vết thương trong cõi tinh thần con người, giúp con người *Đừng tuyệt vọng*; đồng thời, thơ còn là *Tiếng hú*, một tín hiệu giao cảm làm lay động tâm hồn, làm cho người gần người hơn.

Đặc biệt, vào những năm cuối đời, Chế Lan Viên tuy không đăng đàn trao đổi, bàn về thơ nhưng qua nhiều bài thơ của mình, ông đã giải bày những suy ngẫm về nghệ thuật sáng tạo thơ, nhất là về mối quan hệ giữa nội dung và hình thức, về thể loại, về vần, câu, chữ, ý, nhạc..., cũng như việc phát huy truyền thống và đổi mới, sáng tạo. Ông suy ngẫm về sự đổi mới để thơ vượt khỏi cái khuôn phép định sẵn khi “cái cũ đã thành thân” và không rơi vào cảnh “một điệu quay vụn lụn”, hay “nhai lại”. Từ ý thức đó, ông bản khoăn tự hỏi “Có thể đổi đời cho thơ không?”, “làm sao cho thơ như hơi thở của người” và cảm nhận:

*“Nhà thơ ăn tương chao trong chùa, lại thềm ăn thịt chó ngoài tam quan,*

*Phá cái giới ngàn đời ràng buộc bồng phi thơ ”*

(*Thơ thể kỉ 20*)

Ông khẳng định: “làm thơ là tạo ra một hành tinh thứ hai bằng ngôn ngữ”, là “sáng tạo hồn bằng chữ”. Vì thế, đổi mới thơ phải gắn với việc đổi mới ngôn ngữ thơ. Trước đó, ông quan niệm: “Lấy đá mới tạc nên thân mới/ Mang nụ cười chưa có nghìn xưa” và giờ đây, ông tiếp tục đòi hỏi ngôn ngữ thơ có lúc mộc mạc hồn nhiên, nhưng cũng có lúc phải mang vẻ đẹp diệu kì như “hài hoa cô Tấm”, như “mái tóc thơm hương cốm cung chữ chả phải hương đồng”. Nhà thơ phải biết tìm tòi, cân nhắc, lựa chọn đề từ ngữ được sử dụng có thêm cái “đa thanh, đa sắc” của đời. Chế Lan Viên phê phán kiểu có “đôi màu” làm cho mới lạ, hay làm xiếc chữ nghĩa trong thơ và không chấp nhận sự cầu kì, gò găm câu chữ. Ông cho rằng, cần phải “căng cái dây hình ảnh ngữ ngôn qua vực tâm hồn sâu thẳm”. Bởi lẽ, *chữ* góp phần làm nên sức sống, sức ngân vang lâu bền cho ý thơ :

*Ý ở thế giới này*

*Chữ đẩy qua đời khác*

*Ý dò dò từng bước*

*Chữ làm cho ý bay*

(... và *Chữ*)

Mặt khác, Chế Lan Viên khẳng định tầm quan trọng của chất nhạc trong thơ, bởi “Đấy là tình ái, là thơ, là tín ngưỡng của màu trời xanh biếc”. Do vậy, thơ cần có sự quyện hòa giữa nhạc và ý, “câu thơ ở ngoài là ý là hình / ở trong là nhạc”, nhạc có khả năng làm cho tâm hồn “lắc lư”, “làm cho con người giải thoát”... Chính những cung bậc nhạc điệu trong thơ sẽ góp phần làm tăng thêm sức ám ảnh của thơ đối với người đọc. Vì thế, nhà thơ phải rộng mở tâm hồn để đón nhận nhiều cung bậc của nhạc điệu cuộc sống mà tạo nên chất nhạc cho thơ.

Có thể nói, ý thức nghệ thuật trong *Di cảo thơ* đã góp phần làm nên diện mạo mới nhưng không lạ của thơ Chế Lan Viên. Đó cũng chính là cội nguồn của những vần thơ cao cả giàu ý nghĩa nhân văn trong *Di cảo thơ*.

### 3 NỖ LỰC SÁNG TẠO CỦA CHẾ LAN VIÊN TRONG *DI CÁO THƠ*

Chế Lan Viên tự dặn lòng “phải vượt sống, vượt lòng mình”, phải dồn sức nghĩ và viết để “tạo nên mùa” khi cuộc đời còn biết bao điều “chưa với tới, dần xa”. Bởi thế, đến với *Di cảo thơ*, người đọc cảm nhận được tâm hồn Chế Lan Viên luôn trĩu nặng những ưu tư, trăn trở về nghề, về thơ. Ông không tự bằng lòng với những thành công đã có; trái lại, luôn biết nỗ lực, khao khát trên hành trình sáng tạo để vươn tới đỉnh cao nghệ thuật. Hàng trăm bài thơ

hoàn chỉnh và ở dạng phác thảo được chọn in trong ba tập *Di cảo thơ* (trong đó có nhiều bài thơ đặc biệt xuất sắc và phần nhiều được viết từ năm 1986 đến 1989) là minh chứng cho sự nỗ lực phi thường để vượt lên mình của Chế Lan Viên.

Trong bài thơ *Hồi kí bên trang viết* (được đặt ở trang đầu *Di cảo thơ* tập 1, thay cho lời đề tựa) ông giải bày một cách chân tình sự tiếc nuối vì chưa thực hiện được bao điều mình khao khát:

*Tôi tiếp cận trang giấy ngày mười sáu tuổi*

*Bây giờ sáu ba*

*Cái trang mơ ước một đời chưa với tới*

Dần xa.

Càng tiếc nuối, khao khát bao nhiêu, ông càng nỗ lực bấy nhiêu với mong muốn thực hiện bao điều thơ mình “chưa với tới”, chưa nói được những điều người đời trông đợi. Ông ví mình như người xâu kim, tay cầm kim tay cầm sợi chỉ “vừa chạy vừa xâu không một phút dừng” và tâm tình:

*“Kim run run và chỉ rung rung*

*Có lúc chính là kim ngọc ngậy*

*Có lúc chỉ lọt vào rồi lại sảy*

*Xâu vừa xong gió tuột giữa chừng”*

(*Xâu kim*)

Chế Lan Viên dừng cảm nhận: có khi rơi vào bi kịch sáng tạo “chạy một đời rụng hết cả thanh xuân”, hay “chạy một đời không dứt/ Vẫn toi công” và có khi day dứt, trăn trở vì “đến với hương, anh cứ phải đi vòng”, nhưng không vì thế mà ông nản lòng dừng bước; trái lại, trên giường bệnh, trong khi “chờ ngọn lửa của lò để đến Vùng Quên”, ông vẫn giữ được niềm tin “khi tin rằng trên đá sẽ ra hoa” và nguyện “Dầu cạn bể vẫn còn viên muối đọng” để rồi khẳng định:

*Ví dầu ngày mai bể cạn*

*Thì đây viên ngọc sau cùng*

*Kết tinh một đời sóng gió*

*Dâng đời ở mé hư không.*

(*Ví dầu*)

Thực tế, bằng sự nỗ lực và khát vọng sáng tạo với niềm tin đó, Chế Lan Viên đã đối mặt và vượt lên từng cơn đau để tranh thủ viết. Ông xem đó là cuộc *Vượt bể*, “vượt trùng dương” với bao thù thách và tự nhắc mình: “đừng tuyệt vọng”, “phải tranh thủ

làm thơ giữa hai chớp mắt”, phải “Viết đi! Viết đi! Viết! Viết!” và “Viết thêm! Viết nữa! Viết vào!”, hay “Cày đi! Bừa đi! Gieo đi! Sao còn phải chân chừ!”.

Chế Lan Viên thức dậy “khi tiếng gà te te” đầu thôn, cuối xóm để “cày vào trang giấy” và đã biết bao đêm gắng thức bên ngọn đèn để “những gì chưa kịp nghĩ ban ngày, tôi đợi giữa lòng đêm”. Tất nhiên, không phải đợi suốt đêm mà có được thơ, mà nhiều khi “vẫn là trang giấy ngò/ Anh không có câu thơ, chỉ để lại có hoa đèn”. Biết vậy, nhưng nếu “dừng lại anh đâu còn anh nữa?” nên Chế Lan Viên vẫn luôn nỗ lực hết mình, có khi thức suốt đêm mong có thể tìm đón và “chộp” được câu thơ:

*“Có những câu thơ như vì sao băng nửa đêm mới thấy*

*Có những câu xuất hiện vào lúc sương rơi, gà gáy ...*

*Không thức ư? Thì chộp nó thế nào?”*

(*Thức*)

Càng ý thức thời gian đời mình đang cạn kiệt, nên hơn lúc nào hết, Chế Lan Viên càng nỗ lực chạy đua với thời gian để sáng tạo. Có khi, ông trăn trở tự hỏi mình “chả lẽ anh bó tay vào lúc cuối” và tự hứa:

*“Phải xong, phải xong bản trường ca trước khi nến tắt*

*Khi giọt nến cuối cùng nhỏ giọt, thì chữ cuối cùng anh phải viết xong*

(*Gần hết đêm*)

Không tự bằng lòng về những thành công đã có, dù hiểu rằng đến lúc “phải thu quân” nhưng Chế Lan Viên không chấp nhận “bó tay vào lúc cuối” mà vẫn nhiệt huyết, dày công tìm tòi cái mới lạ cho thơ:

*“Ngày mai anh khai quật các tầng sâu*

*Ăn vào các mùi hương trầm tích*

*Các tầng trên đã bạc mờ màu*

*Tiếc nuối làm gì?”*

(*Đừng tuyệt vọng*)

*Hay là: “Anh lấy cây sáo cũ của mình ra soi thêm lỗ*

*May ra bài hát của anh còn hát được giữa đêm chơi”.*

(*Xoi lỗ*)

Đọc và suy ngẫm từng trang của *Di cảo thơ*, người đọc không chỉ nhận ra những vần thơ chứa chan nỗi niềm tình cảm, mà còn hình dung được sự cố gắng hết mình của Chế Lan Viên trong lao động nghệ thuật. Ông như người làm vườn cần mẫn, miệt mài không kể sớm tối, nắng mưa để làm nên khu vườn nghệ thuật với nhiều sắc hương độc đáo, đặc sắc, khoáng đạt và lộng gió. Người đọc hôm nay và cả mai sau có thể chưa hài lòng, băn khoăn về một số câu, chữ trong *Di cảo thơ*, nhưng đều trân quý, cảm phục sự nỗ lực sáng tạo nói trên của Chế Lan Viên.

#### 4 KẾT LUẬN

Ý thức nghệ thuật và sự nỗ lực sáng tạo của Chế Lan Viên qua *Di cảo thơ* biểu hiện rõ những suy ngẫm, trăn trở và triết lí sâu sắc mang nặng tình đời, tình thơ. Những giải bày của ông tuy có sự buồn đau, tiếc nuối, thậm chí còn xót xa nhưng bao giờ cũng chứa chan ý nghĩa nhân văn, đều vì sự tiến bộ của nghệ thuật nói chung và thơ Việt Nam hiện đại nói riêng. Bởi thế, qua *Di cảo thơ*, chúng ta càng cảm phục hơn Chế Lan Viên – một nhà thơ luôn biết sống, sáng tạo hết mình và cũng biết nhẹ nhàng ra đi bởi “tên tuổi là phù vân”. Ông những mong khi ông đã hóa thành “một nhúm xương gio trong bình”, khi đó người đời vẫn cảm thấy :

*Anh tồn tại mãi*

*Không bằng tuổi tên mà như tro bụi*

*Như ngọn cỏ tàn đến tiết lại trời lên.*

(Từ thể chi ca).

*\*Ghi chú: Những từ ngữ để trong ngoặc kép là ý thơ, câu thơ của các bài thơ trong ba tập Di cảo thơ Chế Lan Viên.*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chế Lan Viên, 1992. *Di cảo thơ Chế Lan Viên, tập 1* (Vũ Thị Thường, Góp nhặt và tuyển chọn), NXB Thuận Hóa, Huế.
- Chế Lan Viên, 1993. *Di cảo thơ Chế Lan Viên, tập 2* (Vũ Thị Thường, Góp nhặt và tuyển chọn), NXB Thuận Hóa, Huế.
- Chế Lan Viên, 1996. *Di cảo thơ Chế Lan Viên, tập 3* (Vũ Thị Thường, Góp nhặt và tuyển chọn), NXB Thuận Hóa, Huế.
- Hoài Thanh và Hoài Chân, 1968. *Thi nhân Việt Nam*, NXB Hoa Tiên, Sài Gòn, trang 228.